|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ | *Thạch Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1989

Nơi ĐKHKTT: Thôn Qu, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Chị Quách Thị T - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ, chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Đến nay, anh T và chị T đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/10/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/4/2016. Sau khi ly hôn, anh T và chị T thỏa thuận giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho mỗi cháu (hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng).

[3]. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như

sau: hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Quách Thị T thuận tình ly

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/10/2012 và

cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/4/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh

T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

1. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2021/0007873 ngày 14/11/2022. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đương sự;
* VKSND huyện Thạch Thành;
* UBND xã T;
* Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
* Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
 | **THẨM PHÁN** |

**Nguyễn Thị Cúc**